TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-VHNGĐ	*LĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LĐ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-VHNGĐ ngày 15/10/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1997; đia chỉ: Số 26, Tổ 8 Thái Phiên, phường LV - ĐL, tỉnh LĐ.

2. Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, Tổ 8 Thái Phiên, phường LV - ĐL, tỉnh LĐ; địa chỉ liên hệ: Số 19A đường Thái Phiên, phường LV - ĐL, tỉnh LĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Ph và chị Lê Thị Ngọc H đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND Phường 12, thành phố ĐL (nay là phường LV - ĐL), tỉnh LĐ, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 26, Tổ 8 Thái Phiên, Phường 12, thành phố ĐL (nay là phường LV - ĐL), tỉnh LĐ. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục. Anh Ph và chị H xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ph và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Cả hai thỏa thuận anh Phạm Văn Ph trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Nhã B, sinh ngày 04/02/2017; chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Nhã Y, sinh ngày 10/7/2018 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên thao quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Ph và chị Lê Thị Ngọc H thỏa thuận cùng chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Ph và chị Lê Thị Ngọc H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Phạm Lê Nhã B, sinh ngày 04/02/2017 cho anh Phạm Văn Ph trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Phạm Lê Nhã Y, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Ph và chị Lê Thị Ngọc H phải chịu mỗi người 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh Ph và chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005391 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh LĐ. Anh Ph và chị H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND khu vực 1 - LĐ
- Phòng THADS khu vực 1 - LĐ;
- UBND phường LV - ĐL, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền